

Bản án số: **30/2024/DS-ST**
Ngày 12-6-2024
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ ,TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **235/2023/TLST- DS** ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **54/2024/QĐXXST-DS** ngày 18 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: **59/2024/QĐST-DS** ngày 17/5/2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H

Địa chỉ: E N, phường L, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGD 12 ngày 20/7/2020 và Giấy ủy quyền số 5997/2023/UQ-TGD 12 ngày 06/7/2023):

1/ Ông Nguyễn Tiến T, chức vụ: Giám đốc tổ tụng cấp 2.(có mặt)

2/ Ông Đào Ngọc T1, chức vụ: Giám đốc tổ tụng cấp 2. (vắng mặt)

3/ Ông Lê Thành Đ, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số B đường Đ, quận T, TP Đà Nẵng.

-Bị đơn: Ông Cái Văn Q, sinh năm: 1970.(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; các bản tự khai; các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP H anh Nguyễn Tiến T trình bày:

Ngày 03/12/2020, Ngân hàng TMCP H (M) (do Chi nhánh Đ1 - Phòng G) và ông Cái Văn Q đã thực hiện việc Đăng ký phát hành thẻ tín dụng và ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 0312/2020-MSB H (gọi là hợp đồng) theo nội dung thỏa thuận sau đây:

- Hạn mức cấp thẻ tín dụng: 200,000,000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng*).

Với mục đích vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng; mức lãi suất trong hạn 40 %/năm; lãi suất quá hạn bằng 145% của lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Cái Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ đã ký kết, dẫn đến khoản thẻ tín dụng bị nợ quá hạn kéo dài. Mặc dù Ngân hàng TMCP H đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng ông Cái Văn Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 06/12/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ ông Q còn thiếu tại thời điểm này với số tiền là 199.969.979đ sang Nợ quá hạn, Ngân hàng xin được gọi là Dư Nợ gốc.

Theo nội dung đơn khởi kiện thì Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu anh Cái Văn Q phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 04/7/2023 là: 340.105.595đ (Ba trăm bốn mươi triệu, một trăm lẻ năm ngàn, năm trăm chín mươi lăm đồng) trong đó tiền nợ gốc là 199.969.979đ, tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 04/7/2023 là 140.135.616đ (nợ lãi 119.944.127đ; lãi quá hạn 20.191.489đ) và đề nghị Tòa án buộc bị đơn ông Q phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/7/2023 theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

Tính đến ngày xét xử (ngày 12/6/2024) thì ông Cái Văn Q còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ gốc 199.969.979đ; nợ lãi tính đến ngày 12/6/2024 là 255.014.259đ trong đó lãi trong hạn 184.167.645đ; lãi quá hạn 70.846.614đ ; tổng cộng nợ gốc và lãi 454.984.238đ.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Q, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Q vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như đảm bảo việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, Ngân hàng TMCP H đề nghị Tòa án buộc ông Cái Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi được điều chỉnh lại tính đến ngày xét xử 12/6/2024 là: Dư nợ gốc 199.969.979đ; nợ lãi tính đến ngày 12/6/2024

là 255.014.259đ (trong đó lãi trong hạn 184.167.645đ; lãi quá hạn 70.846.614đ); tổng cộng nợ gốc và lãi 454.984.238đ.

Và ông Cái Văn Q có trách nhiệm thanh toán tiếp khoản lãi phát sinh từ ngày 13/6/2024 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

**Bị đơn ông Cái Văn Q đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để ông Q trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng tại tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay ông Q vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn ông Cái Văn Q.

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Cái Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ quy định tại khoản 2 điều 227 BLTTDS đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt ông Cái Văn Q.

Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 357, 428, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 8 TT01/2019 ngày 11/01/2019: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông Cái Văn Q. Buộc ông Cái Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ gốc, nợ lãi được điều chỉnh tính đến ngày xét xử 12/6/2024 tổng cộng là 454.984.238đ, trong đó: nợ gốc 199.969.979đ; nợ lãi tính đến ngày 12/6/2024 là 255.014.259đ (lãi trong hạn 184.167.645đ; lãi quá hạn 70.846.614đ).

Kể từ ngày 13/6/2024, ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng được thể hiện bằng Đăng ký phát hành thẻ tín dụng và ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 0312/2020-MSB H được ký kết giữa ông Cái Văn Q với Ngân hàng TMCP H ngày 03/12/2020 cho đến khi ông Q thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông Q phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Cái Văn Q và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Cái Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn ông Cái Văn Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP H yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Cái Văn Q phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi và gốc tạm tính đến ngày 04/7/2023 là: 340.105.595đ (Ba trăm bốn mươi triệu, một trăm lẻ năm ngàn, năm trăm chín mươi lăm đồng) trong đó tiền nợ gốc là 199.969.979đ, tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 04/7/2023 là 140.135.616đ (nợ lãi 119.944.127đ; lãi quá hạn 20.191.489đ) và đề nghị Tòa án buộc bị đơn ông Q phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/7/2023 theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định lại số tiền nợ gốc, nợ lãi mà Ngân hàng TMCP H yêu cầu ông Cái Văn Q phải thanh toán tính đến ngày xét xử 12/6/2024 được điều chỉnh có tăng thêm, cụ thể: Nợ gốc 199.969.979đ; nợ lãi tính đến ngày 12/6/2024 là 255.014.259đ (trong đó lãi trong hạn 184.167.645đ; lãi quá hạn 70.846.614đ); tổng cộng nợ gốc và lãi 454.984.238đ.

HĐXX xét thấy:

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Cái Văn Q để triệu tập đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Q vẫn không đến Tòa án theo triệu tập do vậy ông Q không có lời khai cung cấp cho Tòa án được.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 03/12/2020, Ngân hàng TMCP H (M) (do Chi nhánh Đ1 - Phòng G) và ông Cái Văn Q đã thực hiện việc Đăng ký phát hành thẻ tín dụng và ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 0312/2020-MSB HẢI CHÂU (gọi là hợp đồng) theo nội dung thỏa thuận sau đây:

- Hạn mức cấp thẻ tín dụng: 200,000,000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng*).

Với mục đích vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng; mức lãi suất trong hạn 40 %/năm; lãi suất quá hạn bằng 145% của lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Cái Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ đã ký kết, dẫn đến khoản thẻ tín dụng bị nợ quá hạn kéo dài. Mặc dù Ngân hàng TMCP H đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng ông Cái Văn Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 06/12/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ ông Q còn thiếu tại thời điểm này với số tiền là 199.969.979đ (nợ gốc) sang nợ quá hạn và Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu ông Q phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử 12/6/2024 là phù hợp quy định tại Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định lại số tiền nợ gốc và lãi mà Ngân hàng TMCP H khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Cái Văn Q phải thanh toán tính đến ngày xét xử 12/6/2024 được điều chỉnh có tăng thêm, cụ thể: nợ gốc 199.969.979đ; nợ lãi tính đến ngày 12/6/2024 là 255.014.259đ (lãi trong hạn 184.167.645đ; lãi quá hạn 70.846.614đ); tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/6/2024 là 454.984.238đ.

[2.4] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. HĐXX thấy có đủ cơ sở để áp dụng Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H, buộc ông Cái Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 12/6/2024 là 454.984.238đ (trong đó nợ gốc 199.969.979đ; nợ lãi tính đến ngày 12/6/2024 là 255.014.259đ gồm lãi trong hạn 184.167.645đ; lãi quá hạn 70.846.614đ) là đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Kể từ ngày 13/6/2024, ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng được thể hiện bằng Đăng ký phát hành thẻ tín dụng và ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 0312/2020-MSB H được ký kết giữa ông Cái Văn Q với Ngân hàng TMCP H ngày 03/12/2020 cho đến khi ông Q thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2.5] Án phí dân sự sơ thẩm ông Cái Văn Q phải chịu là 22.199.369đ (Hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi chín ngàn, ba trăm sáu mươi chín đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 8.502.639đ (Tám triệu, năm trăm lẻ hai ngàn, sáu trăm ba mươi chín đồng) cho Ngân hàng TMCP H.

[2.6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị:

Căn cứ quy định tại Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1

Điều 8 TT01/2019 ngày 11/01/2019: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông Cái Văn Q. Buộc ông Cái Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ gốc, nợ lãi được điều chỉnh tính đến ngày xét xử 12/6/2024 là 454.984.238đ (trong đó nợ gốc 199.969.979đ; nợ lãi tính đến ngày 12/6/2024 là 255.014.259đ gồm lãi trong hạn 184.167.645đ; lãi quá hạn 70.846.614đ).

Kể từ ngày 13/6/2024, ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng được thể hiện bằng Đăng ký phát hành thẻ tín dụng và ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 0312/2020-MSB HẢI CHÂU được ký kết giữa ông Cái Văn Q với Ngân hàng TMCP H ngày 03/12/2020 cho đến khi ông Q thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông Q phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP H.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 357, 428, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019
- Điều 147, khoản 2 Điều 227, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông Cái Văn Q về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc ông Cái Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 12/6/2024 tổng cộng là **454.984.238đ** (Bốn trăm năm mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi bốn ngàn, hai trăm ba mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là **199.969.979đ**; nợ lãi tính đến ngày xét xử 12/6/2024 là **255.014.259đ** (gồm lãi trong hạn **184.167.645đ**; lãi quá hạn **70.846.614đ**).

Kể từ ngày 13/6/2024, ông Cái Văn Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng được thể hiện bằng Đăng ký phát hành thẻ tín dụng và ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 0312/2020-MSB H được ký kết giữa ông Cái Văn Q với Ngân hàng TMCP H ngày 03/12/2020 cho đến khi ông Q thanh toán xong khoản nợ gốc.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Cái Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **22.199.369đ** (Hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi chín ngàn, ba trăm sáu mươi chín đồng).

-Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **8.502.639đ** (Tám triệu, năm trăm lẻ hai ngàn, sáu trăm ba mươi chín đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001884 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ.

III. Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Ngân hàng TMCP H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Cái Văn Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga